

KẾ HOẠCH

**Chuyển đổi số và xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột
trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-CP, ngày 09/7/2020 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Căn cứ Nghị quyết số 04 -NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết 37/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án “Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”;

Thực hiện Quyết định số 3330/QĐ-UBND, ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Chương trình số 13-CTr/TU, ngày 24/12/2021 của Thành ủy Buôn Ma Thuột về việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/4/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

UBND thành phố Buôn Ma Thuột xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số và xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh, giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Xây dựng, hình thành hạ tầng, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của thành phố Buôn Ma Thuột. Phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho người dân, vận động doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Chính quyền các cấp. Nâng cao năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chuyển đổi số gắn với xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh, trung tâm vùng Tây Nguyên theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 103/NQ-CP, ngày 09/7/2020 của Chính phủ.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, cung cấp các tiện ích cho người dân và doanh nghiệp; người dân được tham gia quản lý xã hội và giám sát chính quyền; nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông và các phương tiện khác để nâng cao chất lượng cuộc sống, cải thiện hiệu quả hoạt động của chính quyền, thúc đẩy phát triển đô thị bền vững. Đến năm 2030, xây dựng hoàn thiện thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh, trung tâm hiện đại kết nối chiến lược khu vực Tây Nguyên.

- Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả, thực hiện đầy đủ, thành công các nhiệm vụ, giải pháp “Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”.

II. MỤC TIÊU

- Thành phố Buôn Ma Thuột là đơn vị dẫn đầu cả Tỉnh về chuyển đổi số, góp phần nâng cao chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân (SiPas) và chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); xây dựng hoàn thành các dịch vụ đô thị thông minh.

- Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành các chỉ tiêu chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/4/2021 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Chương trình số 13-CTr/TU, ngày 24/12/2021 của Thành ủy Buôn Ma Thuột về việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/4/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

III. CHỈ TIÊU

1. Chỉ tiêu đến năm 2025

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 80% trở lên hồ sơ công việc tại cấp Thành phố và 60% trở lên hồ sơ công việc tại cấp phường, xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của Tỉnh;

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu của Tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội;

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Thành phố Buôn Ma Thuột là đơn vị dẫn đầu cả Tỉnh về chuyển đổi số.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;

- Năng suất lao động hàng năm tăng bình quân 7%;

- Phát triển 05 doanh nghiệp số có quy mô từ 500 đến 1.000 người.

- Thu hút các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ số đầu tư và hoạt động trên địa bàn Thành phố.

- Khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn Thành phố ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào hoạt động, sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong hầu hết các giao dịch tài chính, hoạt động mua sắm của cơ quan Đảng, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, các nhà hàng, siêu thị, 100% các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng Internet băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% xã, phường;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 60% ;

- Đơn vị dẫn đầu cả tỉnh về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

d) Xây dựng đô thị thông minh

- Phối hợp với Ngành của Tỉnh triển khai hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh, bao gồm các dịch vụ: Giám sát, điều hành kinh tế và xã hội; Giám sát an ninh trật tự đô thị và điều hành giao thông, Phản ánh hiện trường, Giám sát an toàn thông tin mạng, Giám sát hệ thống dịch vụ công trực tuyến, Giám sát hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Giám sát thông tin mạng xã hội, qua đó cơ bản hình thành nền tảng đô thị thông minh.

- Triển khai xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã đáp ứng các yêu cầu triển khai các dịch vụ đô thị thông minh.

- Triển khai các dịch vụ đô thị thông minh trong lĩnh vực quản lý đô thị, y tế, giáo dục và đào tạo, du lịch, ...

2. Chỉ tiêu đến năm 2030

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động các CQNN

- 100% hồ sơ công việc cấp Thành phố và 90% hồ sơ công việc tại cấp phường, xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 80% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- Tiếp tục duy trì thành phố Buôn Ma Thuột là đơn vị dẫn đầu cả Tỉnh về chuyển đổi số.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;

- Năng suất lao động hàng năm tăng bình quân 7,5%.

- Phát triển 12 doanh nghiệp số có quy mô từ 500 đến 1000 người;

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 85%;

- Tiếp tục duy trì đơn vị dẫn đầu cả Tỉnh về công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

d) Phát triển đô thị thông minh

Phối hợp với các sở, ban ngành của Tỉnh xây dựng hoàn thiện các dịch vụ đô thị thông minh đã triển khai, bao gồm các dịch vụ: Giám sát, điều hành kinh tế và xã hội, Giám sát an ninh trật tự đô thị và điều hành giao thông, Phản ánh hiện trường, giám sát an toàn thông tin mạng, giám sát hệ thống dịch vụ công

trực tuyến, Giám sát hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Giám sát thông tin mạng xã hội, Y tế, Giáo dục, Du lịch và Môi trường.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị và UBND các phường, xã trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Chỉ đạo triển khai đồng bộ, sâu rộng đến các cơ quan, đơn vị, phường, xã; các doanh nghiệp và người dân trên địa bàn Thành phố.

- Hàng năm xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số và xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh.

- Tổ chức tuyên truyền đổi mới nhận thức về chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và phường, xã, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố và phường, xã.

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về phát triển doanh nghiệp công nghệ số, tuyên truyền chiến lược “make in Viet Nam” để các doanh nghiệp số thực hiện tốt chiến lược này.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Tổ chức các chương trình trao đổi với doanh nghiệp về xu thế và tính tất yếu của chuyển đổi số hiện nay trong doanh nghiệp và ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh, sử dụng nguồn dữ liệu mở để khai thác các giá trị nhằm phát triển doanh nghiệp trong thời đại số.

- Xây dựng chuyên mục chuyển đổi số để thực hiện tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của Thành phố nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

2. Xây dựng các giải pháp thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

- Triển khai các văn bản của Trung ương, Tỉnh về chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn Thành phố.

- Xây dựng các quy chế quản lý, vận hành, duy trì các hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của Thành phố đảm bảo đồng bộ, an toàn thông tin và khả năng chia sẻ dữ liệu.

- Xây dựng các quy định về tiếp nhận, số hóa, lưu trữ và xử lý hồ sơ, văn bản điện tử đúng pháp luật hiện hành về văn thư lưu trữ và chữ ký số.

- Xây dựng bộ tiêu chí công sở số, bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng đơn vị, lãnh đạo, công chức, viên chức trong quá trình chuyển đổi số.

- Xây dựng các giải pháp thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên thu hút các doanh nghiệp công nghệ số, công nghệ cao, thương mại điện tử... thúc đẩy phát triển

các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số.

- Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ dân quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín trong và ngoài tỉnh.

3. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị của Thành phố.

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức. Hằng năm, xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ công nghệ thông tin, an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức viên chức của Thành phố.

- Tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ Thành phố đến cấp xã.

- Tổ chức các khóa tập huấn, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh công tác tự học tập, nghiên cứu, chủ động nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức các kiến thức về CNTT, ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ.

4. Phát triển Chính quyền số và xây dựng đô thị thông minh

- Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo kết nối thông suốt, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

- Hoàn thiện hệ thống trang thiết bị hợp trực tuyến của các CQNN để nâng cao chất lượng công tác hợp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và bồi dưỡng, tập huấn qua hình thức trực tuyến; triển khai mô hình phòng họp thông minh hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ.

- Đầu tư trang thiết bị CNTT các phương tiện khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC từ Thành phố đến phường, xã.

- Triển khai xây dựng Trung tâm giám sát camera an ninh và camera AI để giám sát tình hình an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp với các ngành của Tỉnh triển khai xây dựng hạ tầng Internet vạn vật (IoT- Internet of Things) thành phố Buôn Ma Thuột, triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, môi

trường, chiếu sáng, điện, nước... đảm bảo việc kết nối, truyền dữ liệu và hỗ trợ các bài toán phân tích phục vụ quản lý cũng như triển khai các dịch vụ đô thị thông minh; xây dựng bản đồ số trên nền GIS 3D nhằm phát triển ứng dụng quản lý quy hoạch kiến trúc, công trình xây dựng và đất đai.

- Triển khai mô hình “cơ quan số”, áp dụng công nghệ để kiểm soát toàn diện từ quản lý hành chính cho đến quản lý công việc.

- Tổ chức số hóa dữ liệu quản lý chuyên ngành của cơ quan, đơn vị theo lộ trình, đảm bảo 100% các ngành hoàn thiện hệ thống thông tin chuyên ngành trên nền tảng số hóa và vận hành bởi quy trình số. Tạo lập dữ liệu thống kê phục vụ quản lý số liệu chuyên ngành, tổng hợp số liệu chỉ tiêu kinh tế xã hội của Thành phố.

- Đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, đáp ứng yêu cầu xây dựng đô thị thông minh.

- Xây dựng hệ thống mạng diện rộng (WAN) của Thành phố, kết nối các hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại các cơ quan, đơn vị và phường, xã để theo dõi, giám sát an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống mạng LAN tại các cơ quan, đơn vị và UBND các phường, xã đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin.

- Xây dựng hệ thống Wifi công cộng tại công viên, hoa viên, bến xe, bệnh viện, các điểm du lịch trên địa bàn Thành phố, ...để phục vụ người dân, khách du lịch truy cập internet tra cứu thông tin, giải quyết công việc và vui chơi, giải trí.

- Xây dựng Trang thông tin điện tử cho các phường, xã để kịp thời thông tin các hoạt động của Chính quyền cấp xã đến với nhân dân trên địa bàn.

- Xây dựng hệ thống camera Thông minh (AI) tại các vị trí trọng điểm trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột và hệ thống camera giám sát an ninh tại các phường, xã.

- Phối hợp với các ngành của tỉnh triển khai các dịch vụ đô thị thông minh như: Giám sát, điều hành kinh tế và xã hội, Giám sát an ninh trật tự đô thị và điều hành giao thông, Phản ánh hiện trường, giám sát an toàn thông tin mạng, giám sát hệ thống dịch vụ công trực tuyến, Giám sát hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Giám sát thông tin mạng xã hội, Y tế, Giáo dục, Du lịch và Môi trường.

5. Phát triển kinh tế số

- Triển khai các giải pháp kết nối với các doanh nghiệp viễn thông để thực hiện thanh toán với các giao dịch có giá trị nhỏ thông qua tài khoản viễn thông (Mobile Money).

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản

xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

- Tổ chức tập huấn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

- Tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển hạ tầng, giải pháp giao dịch điện tử thanh toán trong thương mại và dịch vụ công; chú trọng phát triển các tiện ích thanh toán trên nền tảng di động, ví điện tử, mã QR code, NFC, POS...; đảm bảo an toàn thanh toán để góp phần thúc đẩy thanh toán điện tử trong giao dịch thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh hỗ trợ hoạt động phổ biến kiến thức kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

6. Phát triển xã hội số

- Xây dựng các dịch vụ số trên nền tảng chính quyền số, đô thị thông minh qua nhiều kênh giao tiếp giúp người dân có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu như sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, thông tin bất động sản, việc làm, các tiện ích của thương mại điện tử và kinh tế chia sẻ... để mang lại sự hài lòng cho người dân thông qua chuyển đổi số.

- Triển khai, phát triển hệ thống Wifi miễn phí tại các khu, điểm du lịch, bệnh viện, bến xe... với khoảng 20 điểm để phục vụ phát triển xã hội số của Thành phố.

- Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

- Các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn Thành phố.

- Xây dựng hệ thống ứng dụng CNTT thuận lợi trên thiết bị di động thông minh để hỗ trợ phổ biến các chủ trương, đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân.

7. Các nhiệm vụ đối với các lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

7.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Phối hợp các ngành của Tỉnh xây dựng bản đồ số hóa quản lý trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và dịch bệnh động thực vật trên địa bàn Thành phố; bản đồ phục vụ công tác quản lý, khai thác, vận hành hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố; phần mềm truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông lâm nghiệp và thủy sản.

- Phối hợp với các ngành của tỉnh triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nông thôn mới; Hệ thống thông tin CSDL quản lý rừng và dịch vụ môi trường rừng; hệ thống thông tin CSDL quản lý các doanh nghiệp, cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản; CSDL trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; hệ thống giám sát phòng chống thiên tai; ứng dụng công nghệ số phục vụ tham mưu, chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai.

- Xây dựng, đầu tư mua sắm thiết bị và triển khai vận hành hệ thống quản lý, kiểm tra, kiểm soát hiện trạng rừng, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, triển khai các giải pháp bảo tồn và phát triển tài nguyên rừng.

- Triển khai ứng dụng Cổng thông tin và sàn giao dịch điện tử Nông sản của tỉnh để quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp của Thành phố trên môi trường điện tử.

7.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

a) Chuyển đổi số trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo yêu cầu của Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục.

- Phối hợp với các ngành của Tỉnh xây dựng, duy trì, triển khai các phần mềm quản lý trường học trong các cơ sở giáo dục; phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ công chức; phần mềm đánh giá chất lượng giáo dục; sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ; tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, tăng cường áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, ưu tiên triển khai dịch vụ công trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý hành chính điện tử, liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa tất cả các cơ quan, đơn vị của ngành Giáo dục.

- Số hóa tất cả văn bằng chứng chỉ, xây dựng cơ sở dữ liệu của ngành Giáo dục Thành phố.

b) Ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá

- Xây dựng kho học liệu dạy học trực tuyến, chú trọng xây dựng bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu 3D, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng, sách điện tử tương tác,

- Triển khai sử dụng học bạ điện tử bảo đảm tính liên thông dữ liệu giữa các cấp học, đồng thời liên thông trong công tác tuyển sinh đại học cao đẳng.

- Xây dựng giải pháp một học sinh một mã định danh và có một thẻ học sinh duy nhất được sử dụng trong việc đăng nhập của các phần mềm bảo đảm tính xác thực hai chiều.

7.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

- Xây dựng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân: Hồ sơ sức khỏe điện tử ghi lại và lưu trữ thông tin tóm tắt các đợt khám chữa bệnh xuyên suốt theo thời gian sống của người dân theo Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Triển khai ứng dụng hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa tại tuyến y tế cơ sở; Triển khai ứng dụng tra cứu thông tin tri thức y tế, hệ thống theo dõi, cảnh báo dịch bệnh.

- Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử.

7.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp và năng lượng

- Phối hợp xây dựng, triển khai hệ thống quản lý thông minh tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp triển khai các ứng dụng số phục vụ quản lý tập trung, có điều khiển hạ tầng điện chiếu sáng công cộng sử dụng bản đồ số (GIS).

- Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, hoàn thiện hạ tầng dữ liệu lưới điện sử dụng công nghệ bản đồ số (GIS).

- Hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển, triển khai các ứng dụng số sử dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, IoT... trong lĩnh vực năng lượng.

7.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Phối hợp xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường; xây dựng bản đồ số của Thành phố có tính mở làm nền tảng phát triển các dịch vụ số phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

- Số hóa dữ liệu chuyên ngành TNMT; phối hợp với các ngành của Tỉnh xây dựng, hoàn thiện các CSDL chuyên ngành về tài nguyên và môi trường.

7.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch

- Phối hợp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Du lịch của Thành phố kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của Tỉnh; phát triển hệ sinh thái du lịch thông

minh, ứng dụng công nghệ số kết hợp công nghệ 3D, 4D để giới thiệu về điểm đến, các tour tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch gắn với nông, lâm nghiệp, cảnh quan thiên nhiên, cộng đồng và bản sắc văn hóa của các dân tộc trên địa bàn Thành phố và phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh để kết nối nhằm hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch.

- Hỗ trợ doanh nghiệp du lịch kết nối hiệu quả với các chủ thể liên quan, tạo môi trường cho cộng đồng, các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phù hợp với xu hướng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đáp ứng yêu cầu về đổi mới phương thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành du lịch.

8. Danh mục nhiệm vụ, dự án: (Có phụ lục chi tiếp kèm theo)

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước
- Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước kết hợp nguồn kinh phí xã hội hóa.
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo chuyển đổi số Thành phố

Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch chuyển đổi số và xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh, giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, theo dõi, phối hợp với các đơn vị có liên quan, hàng năm triển khai tổ chức tuyên truyền đổi mới nhận thức của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ công chức và toàn thể nhân dân về mục tiêu, vai trò quan trọng của chuyển đổi số; tổng hợp tình hình triển khai của các cơ quan, đơn vị và UBND các phường, xã; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các phường, xã đề xuất phương án giải quyết, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

- Tham mưu xây dựng, điều chỉnh bổ sung các chương trình, kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về CNTT trên địa bàn Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án về chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức viên chức của Thành phố và phường, xã đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh.

- Phối hợp với các ngành của Tỉnh triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa và thông tin.

- Định kỳ báo cáo kết quả tổ chức thực hiện về Ủy ban nhân dân Thành phố và kịp thời tổng hợp, báo cáo những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

3. Phòng Nội vụ Thành phố

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố xây dựng các quy định về tiếp nhận, số hóa, lưu trữ và xử lý hồ sơ, văn bản điện tử đúng pháp luật hiện hành về văn thư lưu trữ và chữ ký số.

- Tham mưu UBND Thành phố xây dựng bộ tiêu chí công sở số, bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng đơn vị, lãnh đạo, công chức, viên chức trong quá trình chuyển đổi số.

- Tham mưu UBND Thành phố giải pháp thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin tham gia vào chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh; phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin Thành phố trong việc tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố và phường, xã.

- Đề xuất UBND Thành phố kịp thời khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số và xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh.

4. Văn phòng HĐND và UBND Thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố đầu tư xây dựng hiện đại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của Thành phố và phường, xã.

- Rà soát các bộ TTHC của Thành phố đề nghị cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để phục vụ người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.

- Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin Thành phố trong việc chuyển đổi số, ứng dụng CNTT tại bộ phận Một cửa điện tử Thành phố và các phường, xã.

- Triển khai hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tại Thành

phố và các phường, xã.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hệ thống phòng họp không giấy tờ phục vụ các cuộc họp của Thành phố với Tỉnh và các phường, xã.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử Thành phố.

- Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin Thành phố xây dựng và đề nghị phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin tại UBND Thành phố.

5. Phòng Kinh tế Thành phố

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố tổ chức các chương trình, hội thảo trao đổi với doanh nghiệp về xu thế và tính tất yếu của chuyển đổi số hiện nay trong doanh nghiệp và ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng nguồn dữ liệu mở để khai thác các giá trị nhằm phát triển doanh nghiệp trong thời đại số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

- Tham mưu, đề xuất UBND Thành phố các giải pháp thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên thu hút các doanh nghiệp công nghệ số, công nghệ cao, thương mại điện tử... thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn Thành phố để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số; triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ dân quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín trong và ngoài tỉnh; tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển hạ tầng, giải pháp giao dịch điện tử thanh toán trong thương mại và dịch vụ công; chú trọng phát triển các tiện ích thanh toán trên nền tảng di động, ví điện tử, mã QR code, ...; đảm bảo an toàn thanh toán để góp phần thúc đẩy thanh toán điện tử trong giao dịch thương mại điện tử.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Tỉnh triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực kinh tế theo nội dung kế hoạch của Tỉnh.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung xây dựng các dịch vụ Giáo dục thông minh trên địa bàn thành phố. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án ở quy mô đơn vị, theo phân cấp quản lý.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Tỉnh triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

7. Phòng Quản lý đô thị Thành phố

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các dự án giải pháp về lĩnh vực quản lý đô thị thông minh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, lập quy hoạch; thiết kế quy hoạch đô thị; quy hoạch các dự án đô thị thành phần đảm bảo định hướng xây dựng nền tảng đô thị thông minh”.

8. Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hàng năm căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương tiến hành thẩm định dự toán chi tiết, tham mưu cho UBND Thành phố xem xét, quyết định giao dự toán nguồn kinh phí để thực hiện kế hoạch.

Kiểm tra việc sử dụng kinh phí, quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

9. Phòng Y tế

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

Phối hợp với Sở Y tế triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo nội dung kế hoạch chuyển đổi số của Tỉnh.

10. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường theo nội dung kế hoạch chuyển đổi số của Tỉnh.

- Số hóa tài liệu chuyên ngành TNMT; phối hợp với các ngành của Tỉnh xây dựng, hoàn thiện các CSDL chuyên ngành về tài nguyên và môi trường

11. Các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung của Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình cho phù hợp.

- Định kỳ báo cáo tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch 6 tháng và hằng năm về UBND Thành phố (*Thông qua phòng Văn hóa và Thông tin Thành phố*). Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 20/5, báo cáo năm gửi trước ngày 15/12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số và xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. UBND Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các phường, xã tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra đôn đốc việc triển

khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND Thành phố (*Thông qua phòng Văn hóa và Thông tin Thành phố*) để tổng hợp, kịp thời xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- Sở TTTT Đắk Lắk;
- TT.TU, TT.HĐND Thành phố (thay báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT.UBND Thành phố;
- BCĐ CQĐT Thành phố;
- Các phòng, ban chuyên môn (để thực hiện);
- UBND các phường, xã (để thực hiện);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Vũ Văn Hưng